

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN YÊN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST  
Ngày 02-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Phong;

2. Bà Nguyễn Thị Thiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1969 tại TN, HP;

Nơi cư trú: Thôn TH, xã AB, huyện VY, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Đỗ Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1999 bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại Bản án số 166 ngày 30-01-1999; Năm 2010 bị cưỡng chế đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh YB để cai nghiện ma túy với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 610/QĐ-UBND, ngày 17-9-2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện VY; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 6 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Kim Giang - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái;

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở tư pháp tỉnh Yên Bái; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy. Nên khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 12-6-2019, Nguyễn Văn T đón ô tô khách tại Km 165 đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận thôn AT, xã AB, huyện VY lên Km 198 thuộc địa phận xã BH, huyện BY, tỉnh LC thì xuống xe. T gặp một người đàn ông không quen biết chạy xe ôm, T hỏi mua ma túy và đưa 1.500.000 đồng cho người này. Người chạy xe ôm cầm tiền và đi khoảng 20 phút sau thì quay lại đưa cho T một gói ma túy, T cầm và cất giấu trong người rồi đi lên đường Cao tốc đón xe ô tô khách về nhà. Sau khi xuống xe và đang trên đường đi bộ về nhà T bị Công an huyện Văn Yên phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản thu giữ trên người 01 gói nilon màu xanh, bên ngoài buộc chun nịt màu vàng, mở ra bên trong có chứa chất bột nén màu trắng, T khai nhận đó là Heroine, mua về để sử dụng; 01 ống nước cất có chữ NOVOCAIN loại 2ml và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, màn hình cảm ứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 137/GĐMT, ngày 20-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- “Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T có khối lượng 3,2 (ba phẩy hai) gam”.

- “0,25 (không phẩy hai lăm) gam trích từ 3,2 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-VY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố: Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý đối với vật chứng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, có chữ ký, đóng dấu và dán băng dính

bên ngoài để bảo quản (bên trong phong bì có 2,95 gam); 01 ống nước cất có chữ NOVOCAIN loại 2ml.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng có số IMEI 1 là 359046/08/859668/9 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

#### 4. Về án phí: Tuyên theo quy định của pháp luật.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa phát tán ma túy, chưa sử dụng; bị cáo thành khẩn khai báo; bố để bị cáo là người có công với Nhà nước là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn T mức án thấp nhất của khung hình phạt.

\* Bị cáo Nguyễn Văn T khai báo thành khẩn và xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Do nghiện chất ma túy, khoảng 8 giờ 30 phút ngày 12-6-2019, Nguyễn Văn T đi lên đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai đón xe khách lên xã BH, huyện BY, tỉnh Lào Cai, mua của một người đàn ông không quen biết chạy xe ôm một gói ma túy loại Heroine có trọng lượng 3,2 gam với giá 1.500.000 đồng mang về để sử dụng cho bản thân. Hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày khi về đến thôn TH, xã AB, huyện VY bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân, làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy, bị cáo phải

chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo có bố đẻ là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Năm 1999 bị cáo bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Năm 2010 bị cưỡng chế đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Yên Bái để cai nghiện ma túy với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 610/QĐ-UBND, ngày 17-9-2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện VY. Bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông chạy xe ôm đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[7] Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, có chữ ký, đóng dấu và dán băng dính bên ngoài để bảo quản (bên trong phong bì có 2, 95 gam); 01 ống nước cất có chữ NOVOCAIN loại 2ml.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng có số IMEI 1 là 359046/08/859668/9 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12 tháng 6 năm 2019).

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T - SN: 1969 tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 12/6/2019, tại thôn TH, xã AB, huyện VY, tỉnh Yên Bái (Sau khi đã trích mẫu giám định)". Mặt sau các mép phong bì được dán kín có họ tên, chữ ký của Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Công Thi, Đỗ Đức Quý, Trần Nhật Tân và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Có dán băng dính bên ngoài để bảo quản (bên trong phong bì có 2,95 gam);

+ 01 (một) ống nước cất có chữ NOVOCAIN loại 2ml;

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng có số IMEI 1 là 359046/08/859668/9 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

( Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 39, ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện VY, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện VY, Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện VY;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hương**



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA

**Nguyễn Thị Hương**